

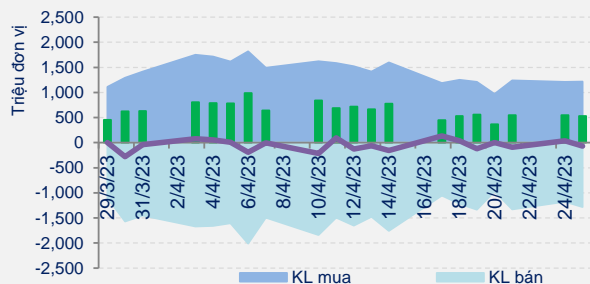
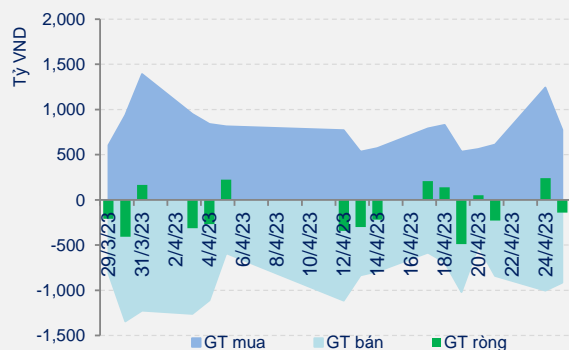
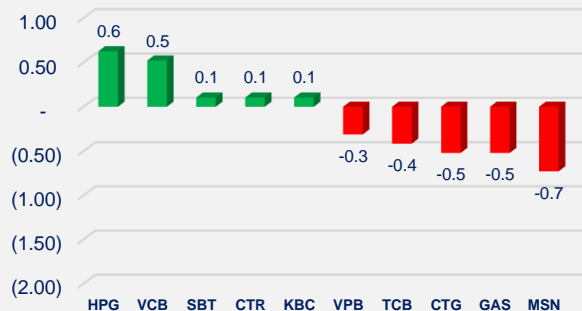
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

25/4/2023

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,034.85	204.69
% Thay đổi	↓ -0.63%	↓ -1.00%
KLGD (CP)	531,195,779	88,506,758
GTGD (tỷ đồng)	9,411.84	1,177.49
Tổng cung (CP)	1,280,486,913	168,480,500
Tổng cầu (CP)	1,213,133,069	126,707,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	35,097,461	833,941
KL mua (CP)	31,372,861	366,430
GT mua (tỷ đồng)	775.36	8.81
GT bán (tỷ đồng)	915.91	12.97
GT ròng (tỷ đồng)	(140.55)	(4.16)

**Tương quan cung cầu HOSE**

**Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE**

**Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX**


## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

VN-INDEX phiên giao dịch hôm nay tiếp tục chịu áp lực giảm điểm, áp lực bán mạnh hơn trong phiên chiều khi không giữ được vùng giá hỗ trợ 1.040 điểm. Kết phiên VN-INDEX giảm 6,51 điểm (-0,63%) về mức 1.034,85 điểm với khối lượng giao dịch, thanh khoản gia tăng, thể hiện áp lực bán mạnh hơn. Độ rộng trên HOSE tiêu cực với 247 mã giảm điểm (06 mã giảm sàn), 119 mã tăng điểm (07 mã tăng trần) và 58 mã giữ giá tham chiếu. HNX-INDEX giảm mạnh hơn 2,07 điểm (-1,00%) về 204,69 điểm, độ rộng tiêu cực với 110 mã giảm giá (09 mã giảm sàn), 53 mã tăng giá (06 mã tăng trần) và 65 mã giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 10.586,31 tỉ đồng tăng so với phiên giao dịch trước thể hiện khá nhiều mã chịu áp lực bán mạnh, khối lượng gia tăng đột biến. Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 140,34 tỉ đồng. Bán ròng trên HNX với giá trị 4,16 tỉ đồng.

Nhóm mã chịu áp lực điều chỉnh mạnh nhất là nhóm chứng khoán sau khi đã có nhịp tăng giá mạnh trên nền thanh khoản của thị trường chung vẫn chưa cải thiện như CTS (-6,98%), VDS (-6,88%), AGR (-6,61%), MBS (-6,32%) ...

Nhóm ngân hàng vẫn tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản ở dưới mức trung bình, ảnh hưởng đến thị trường chung với LPB (-2,24%), HDB (-2,13%), STB (-1,96%), TCB (-1,69%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản phân hóa, đa phần nhiều mã chịu áp lực điều chỉnh với thanh khoản gia tăng hơn với DIG (-4,14%), NVL (-2,14%), IJC (-1,85), DXG (-1,57%) ngoài ra một số mã tăng giá như SJS (2,44%), HDC (+1,53%), HDG (+0,63%)...

Nhóm mã xây dựng tiếp tục xu hướng điều chỉnh, tích lũy nhiều mã sau giai đoạn tăng giá mạnh như CTD bắt đầu chịu áp lực điều chỉnh, với CTD (-1,36%), C4G (-3,33%), HHV (-1,17%), VCG (-0,53%)...

Trong khi đó nhóm cổ phiếu thép tăng với thanh khoản cải thiện mạnh khi HPG có thông tin về kết quả kinh doanh Quý I đã cải thiện trở lại. Cụ thể như HPG (+1,94%), TVN (+4,00%), HSG (+2,40%), NKG (+1,81%)...

Ngoài ra vẫn có một số nhóm mã cải thiện tăng giá tốt hơn thị trường chung với thanh khoản cải thiện mạnh như nhóm Logistic cụ thể như HAH (+6,96%), VOS (+6,66%), SGP (+4,80%), VSC (+1,25%)...

Đa phần còn lại chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy với thanh khoản dưới mức trung bình khi tâm lý thị trường đang thận trọng trước kỳ nghỉ lễ kéo dài sắp đến.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2305 giảm 10,2 điểm (-0,98%), mức chênh lệch gia tăng lên -6,34 điểm so với VN30. Các kỳ hạn lớn hơn chênh lệch từ -8,34 điểm đến -10,94 điểm. Cho thấy các trader vẫn chưa có kỳ vọng lạc quan về triển vọng tăng trưởng của VN30. Tuy nhiên kỳ hạn VN30F2312 có mức chênh lệch âm ít hơn kỳ hạn VN30F2309, có thể cho thấy thị trường đang kỳ vọng phục hồi ở vùng quanh 1.026 điểm.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/4/2023

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Xu hướng giảm tiếp tục tiếp diễn trong phiên hôm nay khi lực cung gia tăng về cuối phiên khiến VnIndex giảm -6,51 điểm và đóng cửa thấp nhất trong phiên, với phiên giảm điểm hôm nay gần như xác nhận xu hướng tăng của ngắn hạn của thị trường đã kết thúc khi VnIndex không giữ được trạng thái vận động trong kênh tăng. Với trạng thái hiện tại chỉ còn kỳ vọng VnIndex tiếp tục duy trì trạng thái tích lũy cạn kiệt để chờ thời cơ bùng nổ trong tương lai.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Đà giảm của thị trường tiếp tục gia tăng trong phiên hôm nay khi nỗ lực phục hồi của VnIndex không thành mặc dù chỉ số này đã chạm đường hỗ trợ của kênh tăng ngắn hạn. Kết thúc phiên VnIndex đóng cửa ở 1.034,85 điểm (-6,51 điểm, -0,63%), phiên giảm điểm hôm nay gần như kết thúc kỳ vọng về một đợt hồi phục tiếp theo. Với trạng thái hiện tại VnIndex đã thoát khỏi kênh tăng ngắn hạn và nằm dưới đường MA20, theo góc nhìn ngắn hạn VnIndex không thể tạo ra xu hướng tăng cụ thể mà chỉ vận động swing không định hướng. Trong ngắn hạn mặc dù xu hướng tăng khó tiếp tục diễn ra nhưng cũng không quá bi quan bởi thị trường vẫn đang duy trì được xu hướng tích lũy trung hạn chặt chẽ.

Xu hướng Trung- Dài hạn có thể thấy trên biểu đồ trạng thái vận động của VnIndex đang ngày càng chặt chẽ (VnIndex đang dần hình thành mô hình Nêm), điểm số của VnIndex kể từ đầu năm không có nhiều biến động và xoay quanh ngưỡng 1.050 điểm với biên độ giao động quanh trục 1050 ngày càng hẹp. Trạng thái tích lũy hiện tại có thể còn kéo dài do thị trường ngoài biến động hẹp thì khối lượng giao dịch cũng cạn dần và hình thành trạng thái tích lũy cạn kiệt và cuối quá trình tích lũy này có thể tạo ra một đợt Uptrend mới. Tình hình Vĩ mô trong giai đoạn hiện tại cũng không có nhiều điểm tích cực, kinh tế toàn cầu tiếp tục khó dự đoán khi các thông số của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Châu Âu đang không tích cực và thiếu ổn định, nền kinh tế trong nước cũng đang đối diện với nhiều nguy cơ giảm tốc độ tăng trưởng khi sức mua toàn cầu đã giảm đi, rủi ro thị trường BDS, Trái phiếu vẫn hiện hữu.... Do đó, chúng tôi nhận định xu hướng hiện mang tính chất tích lũy sẽ còn tiếp tục kéo dài trước khi thị trường có thể tạo ra một xu hướng (uptrend) thực sự mạnh mẽ.

Với nhận định thị trường như trên, chúng tôi cho rằng các nhà đầu tư ngắn hạn nên tạm thời hạn chế giao dịch để chờ xác nhận thị trường hồi phục nhằm tránh rủi ro xu hướng tăng ngắn hạn bị thất bại. Thị trường hiện tại vẫn phù hợp cho mục tiêu giải ngân đầu tư nắm giữ trung - dài hạn (đón đầu giai đoạn bùng nổ sau tích lũy), mục tiêu giải ngân đầu tư trung, dài hạn nên hướng tới các nhóm cổ phiếu đầu ngành, các cổ phiếu đang tích lũy và không bị điều chỉnh sâu, có kỳ vọng kết quả kinh doanh tiếp tục tăng trưởng trong năm nay. Chiến lược giải ngân trung - dài hạn nên là giải ngân dần trong các giai đoạn thị trường điều chỉnh giảm.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 25/4/2023

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
PVS	24.90	24-25.5	29-30	22	13.5	14.8%	31.0%	Theo dõi chờ giải ngân
VCI	30.00	28-30	36-37	27	15.0	-14.9%	-42.0%	Theo dõi chờ giải ngân
PLC	31.10	28.5-30	34-35	26	21.5	25.2%	-33.0%	Theo dõi chờ giải ngân
LCG	11.60	10.5-11.5	13.5-14	10	11.6	-44.2%	5.7%	Theo dõi chờ giải ngân
HPG	21.05	20.2-21.2	25-25.5	19	14.5	-5.5%	-75.4%	Theo dõi chờ giải ngân
DPR	52.10	52-54	69-70	49	9.0	-0.5%	-42.5%	Theo dõi chờ giải ngân
BSI	27.80	24-25	29-30	22	34.1	-13.6%	17.3%	Theo dõi chờ giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thể	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thể/trạng thái
3/9/2023	CSV	31.00	27.40	34-36	27	13.14%	Nắm giữ
3/9/2023	IDC	37.90	37.90	47-49	38	0.00%	Bán
30/3/2023	BVS	19.40	18.00	24-26	18.5	7.78%	Nắm giữ
31/3/2023	PTB	42.30	42.00	50-52	41	0.71%	Nắm giữ
4/4/2023	DBC	15.30	14.15	21-22	13.8	8.13%	Nắm giữ
4/4/2023	HAH	41.50	34.80	44-46	35	19.25%	Nắm giữ
14/4/2023	VRE	27.70	28.60	35-37	27	-3.15%	Nắm giữ
19/4/2023	BMP	72.30	63.90	75-76	64	13.15%	Nắm giữ



## TIN VĨ MÔ

**VCCI đồng thuận giảm thuế VAT xuống 8%**

VCCI hoàn toàn đồng tình với việc giảm Thuế giá trị gia tăng (VAT) từ 10% xuống 8% để hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Tái lập một phần Công viên 23/9 tại dự án metro Bến Thành – Suối Tiên**

Ngày 25/4, Ban Quản lý Đường sắt đô thị TP Hồ Chí Minh đã tháo dỡ rào chắn cuối cùng để bàn giao hơn 8.000 m<sup>2</sup> mặt bằng tại Công viên 23/9 (Quận 1) nhằm tái lập cảnh quan một phần công viên phục vụ người dân. Đây là hoạt động chào mừng Kỷ niệm 48 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023).

**Thanh Hoá phê bình 7 đơn vị có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công dưới 5%**

Tại phiên họp thường kỳ UBND tỉnh Thanh Hoá tháng 4 diễn ra sáng nay (25/4), Chủ tịch UBND tỉnh Đỗ Minh Tuấn đã phê bình 7 đơn vị có tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công thấp (dưới 5%). Trong tháng 5/2023, năm tổ công tác của tỉnh sẽ đi kiểm tra tình hình triển khai dự án, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công tại các địa phương.

**Doanh nghiệp dệt may linh hoạt sản xuất, chuyển tìm đơn hàng nhỏ và khó**

Lần đầu tiên trong 10 năm qua, xuất khẩu dệt may quý I của Việt Nam giảm so cùng kỳ (trừ quý I/2020 xảy ra đại dịch COVID-19), mức giảm sâu xấp xỉ 20% tương đương trị giá 2 tỷ USD.

**Khu công nghiệp có khoảng cách ngắn nhất đến sân bay 110.000 tỷ đồng đang xây dựng, lớn số 1 Việt Nam**

Về thu hút đầu tư nước ngoài, đến nay, Hà Nội đứng thứ 2 toàn quốc về thu hút FDI với trên 7.000 dự án còn hiệu lực và vốn đầu tư 61,7 tỷ USD (trong đó vốn, mua cổ phần với giá trị 21,8 tỷ USD). Trong 4 tháng đầu năm 2023, Hà Nội thu hút FDI tăng trưởng đột phá với kết quả đứng đầu cả nước, đạt 1,71 tỷ USD (tăng 260% so với cùng kỳ).

**Thứ hạng GRDP quý 1/2023 của 5 địa phương từng tăng trưởng cao nhất cả nước 2022 thay đổi ra sao, Khánh Hòa còn ở top 1?**

Trong năm 2022, 5 địa phương ghi nhận tăng trưởng GRDP cao nhất cả nước bao gồm Khánh Hoà, Bắc Giang, Đà Nẵng, Hậu Giang và Hưng Yên.



## TIN DOANH NGHIỆP

**ĐHĐCĐ HHV: Đẩy mạnh đầu tư dự án PPP, đàm phán với ngân hàng để giảm lãi suất**

Một trong những vấn đề đáng chú ý được CTCP Đầu tư Hạ tầng Giao thông Đèo Cả (HOSE: HHV) đề cập tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 là việc đẩy mạnh hoạt động đầu tư các dự án hạ tầng giao thông theo hình thức đối tác công tư (PPP).

**Chủ tịch Nguyễn Duy Hưng: Đến 2027 sẽ có 3 triệu tài khoản ở SSI**

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của CTCP Chứng khoán SSI tổ chức chiều 25/04, Chủ tịch Nguyễn Duy Hưng cho biết, đến năm 2024, SSI sẽ có 1.2 triệu tài khoản và đến 2027 sẽ có 3 triệu tài khoản.

**ĐHĐCĐ MB: Mục tiêu lãi trước thuế 2023 đạt 26,100 tỷ đồng**

Sáng ngày 25/04, Ngân hàng TMCP Quân đội (MB, HOSE: MBB) tổ chức ĐHĐCĐ thường niên 2023 nhằm thông qua kế hoạch kinh doanh, phân phối lợi nhuận và thay đổi nhân sự cấp cao.

**Nhà máy Đạm Phú Mỹ hoàn thành bảo dưỡng tổng thể vượt tiến độ**

Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí (PVFCCo, HOSE: DPM), nhà sản xuất kinh doanh phân bón Phú Mỹ) cho biết Nhà máy Đạm Phú Mỹ đã hoàn thành vượt tiến độ đợt bảo dưỡng tổng thể (BDTT) định kỳ năm 2023 trong 26 ngày - nhanh hơn 4 ngày so với kế hoạch và đã cho ra sản phẩm Urê và sản phẩm Amonia trở lại vào ngày 22/04/2023.

**Chủ tịch Nguyễn Quang Định: Thành Công Group không mua cổ phần PG Bank, không có kế hoạch sáp nhập ngân hàng khác**

Chủ tịch Nguyễn Quang Định: Thành Công Group không mua cổ phần PG Bank, không có kế hoạch sáp nhập ngân hàng khác

---

**TIN DOANH NGHIỆP**

**Quý I/2023, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Vingroup (VIC) đạt 4.264 tỷ đồng, tăng 121% so với cùng kỳ**

Tập đoàn Vingroup (HoSE: VIC) đã công bố Báo cáo tài chính hợp nhất quý I năm 2023 theo chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS).

---

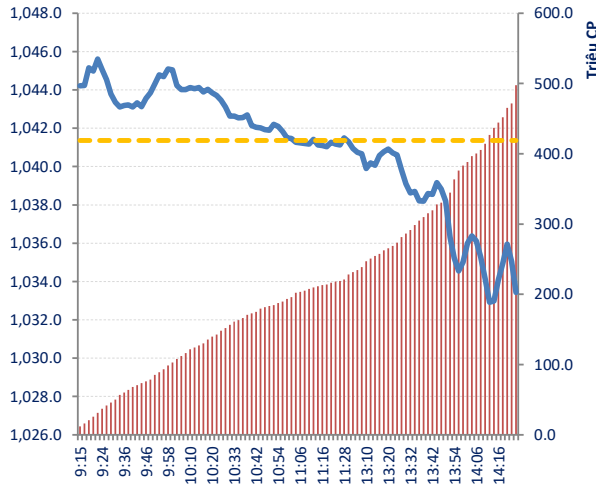
**Chỉ hoàn thành 10% kế hoạch 2022, DIG mạnh dạn đặt mục tiêu lãi kỷ lục 1.400 tỷ đồng năm 2023**

Kế hoạch này cũng khiến nhiều nhà đầu tư nghi ngờ khi năm 2022, DIG cũng đặt kế hoạch lợi nhuận khổng lồ 1.900 tỷ đồng song chỉ thực hiện được rất khiêm tốn, chỉ hoàn thành 10% mục tiêu.

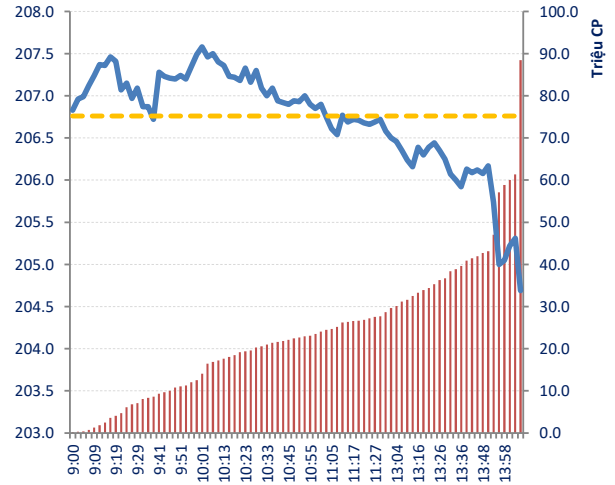


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

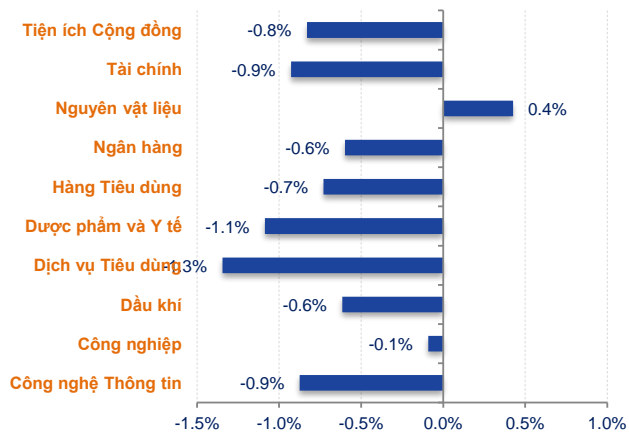
#### KLGD và VN-Index trong phiên



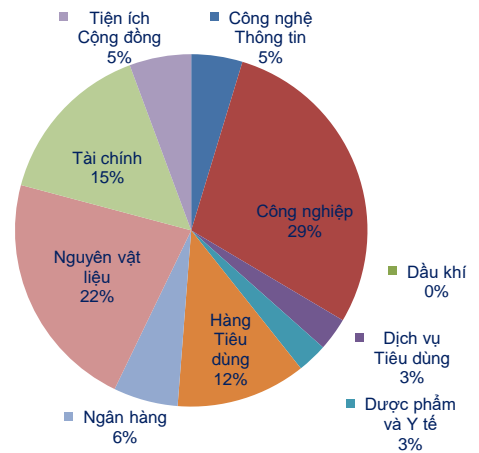
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



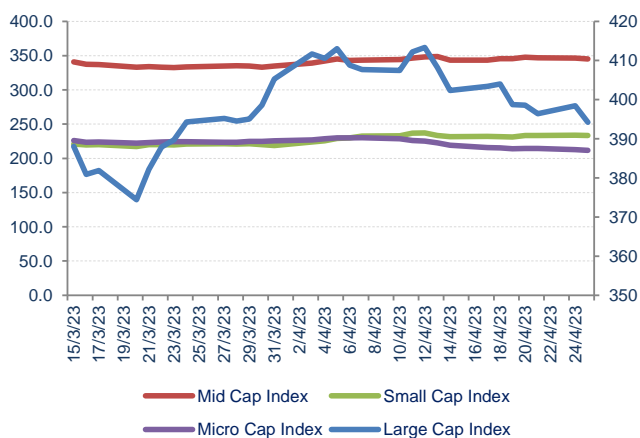
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



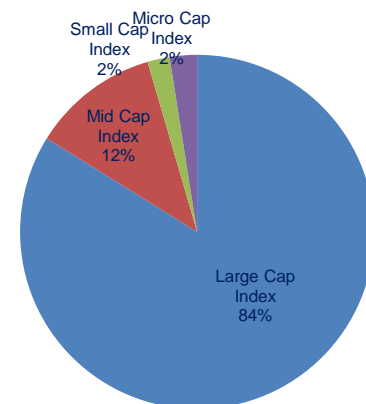
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,165,000	STB	1,628,400	1	PVS	160,100	MBS	284,900
2	TTF	2,418,100	POW	1,115,300	2	TNG	31,780	SHS	186,510
3	SBT	966,900	VIC	846,100	3	CEO	29,900	IDJ	63,000
4	VCI	577,500	FUEVFVND	736,200	4	DDG	20,000	APS	48,800
5	SSI	544,100	HDB	667,200	5	PVI	6,800	HUT	36,200

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DIG	16.90	16.20	↓ -4.14%	23,953,800	SHS	10.20	9.80	↓ -3.92%	24,805,238
SHB	11.00	10.90	↓ -0.91%	23,761,300	CEO	23.40	23.40	→ 0.00%	6,553,030
HPG	20.65	21.05	↑ 1.94%	21,036,200	MBS	17.40	16.30	↓ -6.32%	6,245,795
SSI	21.50	21.10	↓ -1.86%	18,812,800	IDJ	12.40	11.70	↓ -5.65%	4,765,668
STB	25.55	25.05	↓ -1.96%	17,006,700	APS	13.40	12.30	↓ -8.21%	4,573,972

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LSS	10.75	11.50	0.75	↑ 6.98%	BAX	57.10	62.80	5.70	↑ 9.98%
PSH	7.75	8.29	0.54	↑ 6.97%	LDP	7.40	8.10	0.70	↑ 9.46%
HAH	38.80	41.50	2.70	↑ 6.96%	DHP	9.60	10.50	0.90	↑ 9.38%
ABR	10.20	10.90	0.70	↑ 6.86%	KVC	1.10	1.20	0.10	↑ 9.09%
TTE	9.70	10.35	0.65	↑ 6.70%	LBE	16.00	17.40	1.40	↑ 8.75%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTS	17.20	16.00	-1.20	↓ -6.98%	MED	26.00	23.40	-2.60	↓ -10.00%
THI	26.60	24.75	-1.85	↓ -6.95%	VLA	57.60	51.90	-5.70	↓ -9.90%
VDS	10.90	10.15	-0.75	↓ -6.88%	AMC	20.60	18.60	-2.00	↓ -9.71%
L10	24.15	22.50	-1.65	↓ -6.83%	S55	54.60	49.30	-5.30	↓ -9.71%
ORS	13.25	12.35	-0.90	↓ -6.79%	DDG	13.50	12.20	-1.30	↓ -9.63%

(\*) Giá điều chỉnh





## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	23,953,800	1.9%	236	71.5	1.3
SHB	23,761,300	19.7%	2,520	4.4	0.8
HPG	21,036,200	9.1%	1,459	14.2	1.2
SSI	18,812,800	9.3%	1,365	15.7	1.4
STB	17,006,700	13.8%	2,674	9.6	1.2

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	24,805,238	2.1%	224	45.5	0.9
CEO	6,553,030	7.7%	1,084	21.6	1.6
MBS	6,245,795	13.0%	1,531	11.4	1.5
IDJ	4,765,668	10.1%	890	13.9	1.1
APS	4,573,972	-37.9%	(5,410)	-	1.2

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LSS	↑ 7.0%	2.4%	520	20.7	0.5
PSH	↑ 7.0%	-13.8%	(1,872)	-	0.6
HAH	↑ 7.0%	34.3%	11,365	3.4	0.9
ABR	↑ 6.9%	10.9%	1,470	6.9	0.7
TTE	↑ 6.7%	6.9%	755	12.9	0.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BAX	↑ 10.0%	27.4%	7,885	7.2	1.9
LDP	↑ 9.5%	-29.3%	(3,063)	-	0.9
DHP	↑ 9.4%	8.3%	1,464	6.6	0.5
KVC	↑ 9.1%	-2.5%	(243)	-	0.1
LBE	↑ 8.7%	10.0%	1,076	14.9	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,165,000	9.1%	1,459	14.2	1.2
TTF	2,418,100	0.8%	8	526.7	4.0
SBT	966,900	7.5%	1,064	15.8	1.1
VCI	577,500	13.3%	1,999	15.6	2.0
SSI	544,100	9.3%	1,365	15.7	1.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	160,100	6.9%	1,849	13.5	0.9
TNG	31,780	18.8%	2,880	6.2	1.1
CEO	29,900	7.7%	1,084	21.6	1.6
DDG	20,000	5.9%	762	17.7	1.0
PVI	6,800	0.5%	168	294.9	1.4

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	415,988	24.4%	6,318	13.9	3.1
BID	221,057	19.1%	3,590	12.2	2.1
VHM	219,896	20.6%	6,621	7.6	1.4
VIC	200,613	5.9%	2,270	23.2	1.5
GAS	178,189	26.1%	7,732	12.0	2.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	13,755	4.2%	697	56.4	2.3
IDC	12,606	31.7%	5,356	7.1	2.1
KSF	12,240	5.6%	1,224	33.3	1.8
PVS	11,949	6.9%	1,849	13.5	0.9
PVI	11,572	0.5%	168	294.9	1.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	3.03	1.6%	354	36.0	0.6
DRH	3.01	0.0%	1	8,013.6	0.4
DIG	2.94	1.9%	236	71.5	1.3
NHA	2.72	0.5%	45	293.2	1.3
TDC	2.64	2.8%	350	28.6	0.8

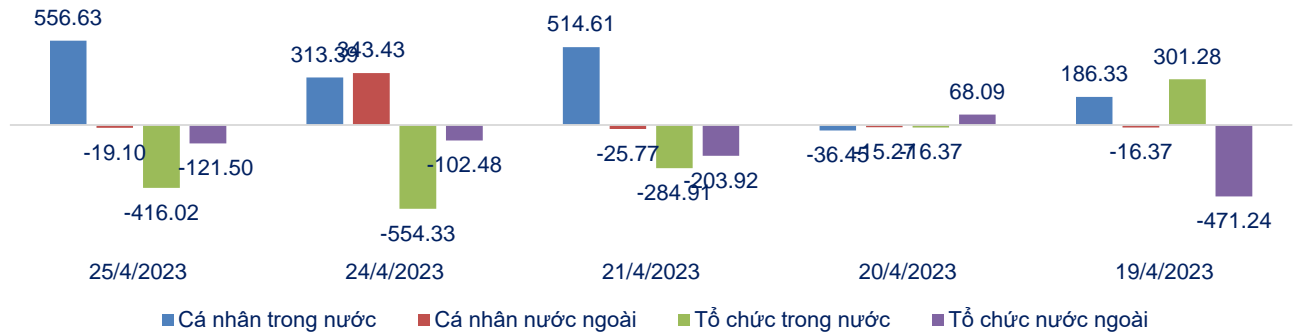
## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	4.47	3.3%	615	77.8	3.6
APS	3.99	-37.9%	(5,410)	-	1.2
CEO	3.80	7.7%	1,084	21.6	1.6
API	3.64	13.2%	1,410	8.7	1.0
IDJ	3.61	10.1%	890	13.9	1.1



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	107.85	26.5%	4,053	6.0	1.4
VIC	62.95	5.9%	2,270	23.2	1.5
VNM	53.65	24.8%	4,077	17.3	4.5
TCB	41.72	19.5%	5,736	5.1	0.9
BMP	36.31	28.3%	8,481	8.7	2.1

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-32.68	9.1%	1,459	14.2	1.2
VCI	-17.68	13.3%	1,999	15.6	2.0
DGC	-15.60	64.8%	14,894	3.4	1.8
SAB	-10.63	22.1%	8,146	21.0	4.5
MBB	-9.26	24.6%	3,856	4.7	1.0

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MSN	4.82	9.0%	2,511	29.2	2.8
KBC	2.60	8.9%	1,991	12.2	1.0
LPB	0.96	22.1%	2,825	4.7	0.9
ANV	0.59	25.8%	5,263	6.1	1.4
SSI	0.50	9.3%	1,365	15.7	1.4

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	-8.19	13.8%	2,674	9.6	1.2
VPB	-4.89	19.1%	2,714	7.2	1.3
VCG	-4.10	8.9%	1,610	11.8	0.9
HDB	-2.61	22.2%	3,081	6.1	1.2
HPG	-1.66	9.1%	1,459	14.2	1.2

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	14.84	N/A	N/A	N/A	N/A
MBB	9.26	24.6%	3,856	4.7	1.0
VHM	7.25	20.6%	6,621	7.6	1.4
STB	7.01	13.8%	2,674	9.6	1.2
NT2	6.63	20.0%	3,069	9.8	1.9

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-107.85	26.5%	4,053	6.0	1.4
TCB	-41.72	19.5%	5,736	5.1	0.9
HPG	-34.13	9.1%	1,459	14.2	1.2
VPB	-33.68	19.1%	2,714	7.2	1.3
VNM	-23.35	24.8%	4,077	17.3	4.5

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	68.46	9.1%	1,459	14.2	1.2
DGC	17.83	64.8%	14,894	3.4	1.8
VCI	17.39	13.3%	1,999	15.6	2.0
SBT	17.27	7.5%	1,064	15.8	1.1
VCB	17.22	24.4%	6,318	13.9	3.1

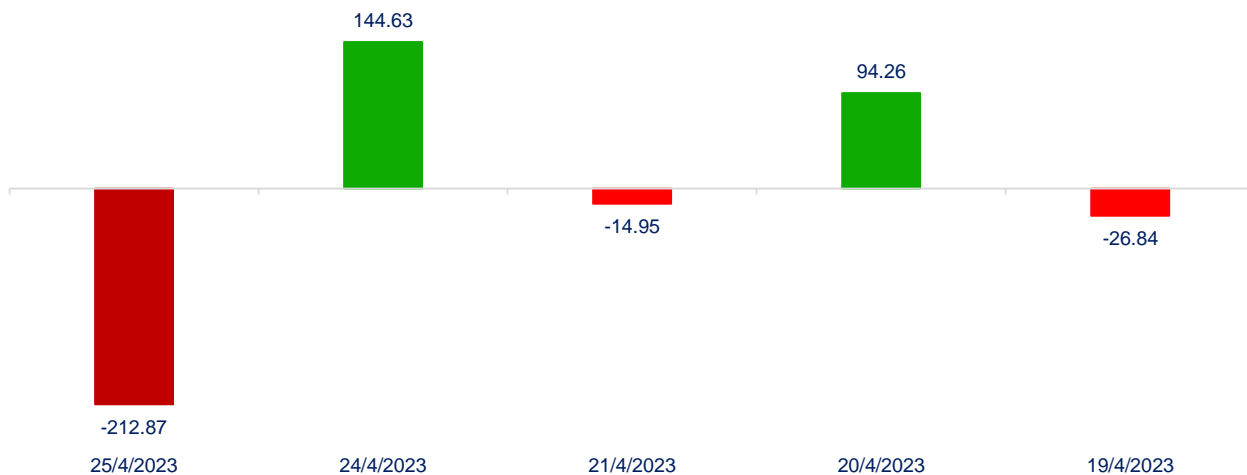
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	-44.04	5.9%	2,270	23.2	1.5
BMP	-35.87	28.3%	8,481	8.7	2.1
STB	-33.20	13.8%	2,674	9.6	1.2
VNM	-30.67	24.8%	4,077	17.3	4.5
VHM	-22.76	20.6%	6,621	7.6	1.4

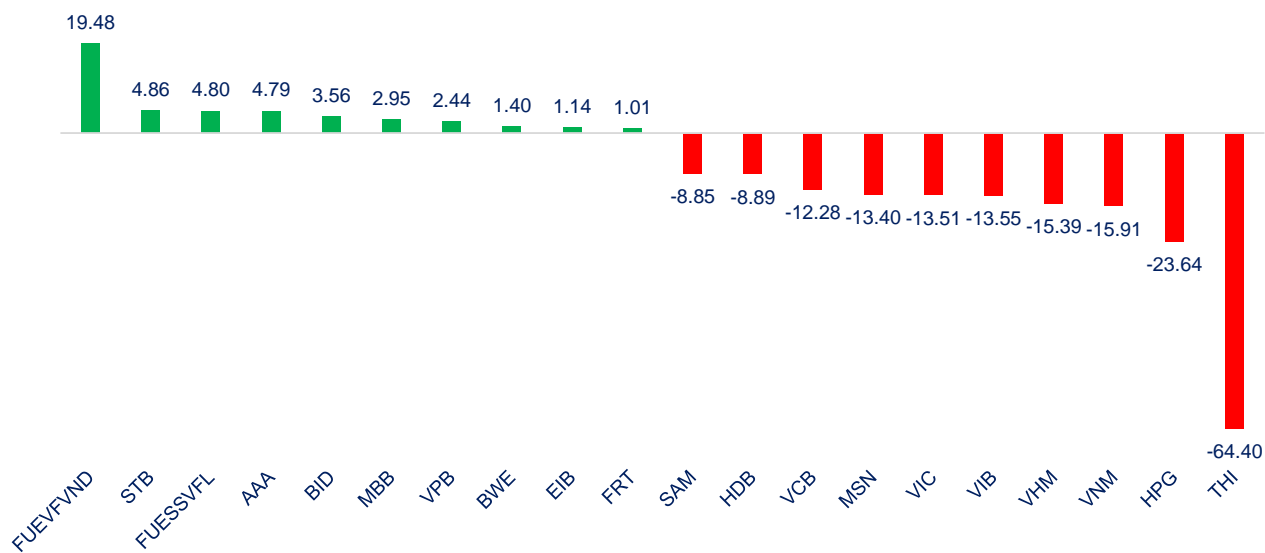


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên**  
[kien.bm@shs.com.vn](mailto:kien.bm@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)